

DANH SÁCH

**Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi,
thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 - 2030**
(Kèm Quyết định số 803/QĐ-BDTT ngày 20 tháng 9 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo)

6. TỈNH LẠNG SƠN

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
	Tổng cộng		923	918	908	233
1	Phường Đông Kinh		29	29	29	0
		1	Khối 1	X	X	
		2	Khối 3	X	X	
		3	Khối 4	X	X	
		4	Khối 5	X	X	
		5	Khối 6	X	X	
		6	Khối 7	X	X	
		7	Khối 8	X	X	
		8	Khối 9	X	X	
		9	Khối 10	X	X	
		10	Khối 11	X	X	
		11	Khối 12	X	X	
		12	Khối 13	X	X	
		13	Khối 14	X	X	
		14	Khối 15	X	X	
		15	Khối 16	X	X	
		16	Khối 17	X	X	
		17	Khối 18	X	X	
		18	Khối 19	X	X	
		19	Khối Rọ Phải	X	X	
		20	Khối Khòn Khuyên	X	X	
		21	Khối Mai Pha	X	X	
		22	Khối Mai Thành	X	X	
		23	Khối Phai Duốc	X	X	
		24	Khối Nà Chuông	X	X	
		25	Khối Yên Sơn	X	X	
		26	Khối Yên Thượng	X	X	
		27	Khối Yên Thành	X	X	
		28	Khối Yên Trung	X	X	
		29	Khối Yên Hạ	X	X	
2	Phường Kỳ Lừa		31	31	31	0
		1	Khối 1	X	X	
		2	Khối 2	X	X	
		3	Khối 3	X	X	
		4	Khối 4	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		5	Khối 5	X	X	
		6	Khối 6	X	X	
		7	Khối 7	X	X	
		8	Khối 8	X	X	
		9	Khối 9	X	X	
		10	Khối 10	X	X	
		11	Khối 11	X	X	
		12	Khối 12	X	X	
		13	Khối 14	X	X	
		14	Khối 15	X	X	
		15	Khối 16	X	X	
		16	Khối 18	X	X	
		17	Khối 19	X	X	
		18	Khối 20	X	X	
		19	Khối 27	X	X	
		20	Khối Tầm Nguyên	X	X	
		21	Khối An Rinh	X	X	
		22	Khối Tam Độ	X	X	
		23	Khối Pò Lặng	X	X	
		24	Khối Tân Liên	X	X	
		25	Khối Hợp Thành	X	X	
		26	Khối Bắc Nga	X	X	
		27	Khối Liên Hòa	X	X	
		28	Khối Bắc Đông	X	X	
		29	Khối Gia Cát	X	X	
		30	Khối Hợp Tân	X	X	
		31	Khối Cổ Lương	X	X	
3	Phường Lương Văn Tri		10	10	10	0
		1	Khối Trần Quang Khải I	X	X	
		2	Khối Trần Quang Khải II	X	X	
		3	Khối Đèo Giang	X	X	
		4	Khối Cửa Bắc	X	X	
		5	Khối Thống Nhất	X	X	
		6	Khối Đại Thắng	X	X	
		7	Khối Hoàng Hoa Thám	X	X	
		8	Khối Quảng Tiến	X	X	
		9	Khối Đoàn Kết	X	X	
		10	Khối Quảng Hồng	X	X	
4	Phường Tam Thanh		18	18	18	0
		1	Khối 1	X	X	
		2	Khối 3	X	X	
		3	Khối 6	X	X	
		4	Khối 7	X	X	
		5	Khối 8	X	X	
		6	Khối 9	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		7	Khối 10	X	X	
		8	Khối 11	X	X	
		9	Khối Hoàng Sơn	X	X	
		10	Khối Hoàng Trung	X	X	
		11	Khối Hoàng Đồng	X	X	
		12	Khối Hoàng Tâm	X	X	
		13	Khối Hoàng Tân	X	X	
		14	Khối Hoàng Thượng	X	X	
		15	Khối Bản Viên	X	X	
		16	Khối Hoàng Long	X	X	
		17	Khối Hoàng Thanh	X	X	
		18	Khối Hoàng Thủy	X	X	
5	Xã Bắc Sơn		12	12	12	0
		1	Thôn Trần Phú	X	X	
		2	Thôn Yên Lãng	X	X	
		3	Thôn Hoàng Văn Thụ	X	X	
		4	Thôn Vĩnh Thuận	X	X	
		5	Thôn Tiến Hợp	X	X	
		6	Thôn Hữu Vĩnh	X	X	
		7	Thôn An Ninh	X	X	
		8	Thôn Long Hưng	X	X	
		9	Thôn Long Đồng	X	X	
		10	Thôn Tân Tiến	X	X	
		11	Thôn Quỳnh Sơn	X	X	
		12	Thôn Bắc Sơn	X	X	
6	Xã Hưng Vũ		14	14	14	6
		1	Thôn Nông Lục	X	X	
		2	Thôn Mỏ Nhài	X	X	
		3	Thôn Tam Hoa	X	X	
		4	Thôn Minh Đán	X	X	
		5	Thôn Làng Huyền	X	X	
		6	Thôn Làng Thảm	X	X	
		7	Thôn Trần Yên	X	X	
		8	Thôn Làng Mỏ	X	X	
		9	Thôn Làng Rộng	X	X	X
		10	Thôn Làng Gà	X	X	X
		11	Thôn Lân Cà	X	X	X
		12	Thôn Lân Hoèn	X	X	X
		13	Thôn Noóc Mò	X	X	X
		14	Thôn Pá Ó	X	X	X
7	Xã Nhất Hòa		15	15	15	7
		1	Thôn Bình An	X	X	X
		2	Thôn Phong Thịnh	X	X	X
		3	Thôn Tân Thành	X	X	
		4	Thôn Thái Bằng	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		5	Thôn Làng An	X	X	X
		6	Thôn Gia Hòa	X	X	
		7	Thôn Mỹ Hòa	X	X	
		8	Thôn Bản Đắc	X	X	
		9	Thôn Độc Máy	X	X	X
		10	Thôn Làng Chu	X	X	
		11	Thôn Pá Lét	X	X	
		12	Thôn Làng Đồng	X	X	X
		13	Thôn Nà Niệc	X	X	X
		14	Thôn Làng Lầu	X	X	
		15	Thôn Tiên Hậu	X	X	X
8	Xã Tân Tri		11	11	11	5
		1	Thôn Bản Khuông	X	X	X
		2	Thôn Vạn Thủy	X	X	X
		3	Thôn Khau Bao	X	X	X
		4	Thôn Vũ Thắng	X	X	
		5	Thôn Tân Tri	X	X	
		6	Thôn Yên Mỹ	X	X	
		7	Thôn Thâm Xi	X	X	X
		8	Thôn Bình An	X	X	X
		9	Thôn Pác Yếng	X	X	
		10	Thôn Đồng Ý	X	X	
		11	Thôn Hiền Long	X	X	
9	Xã Vũ Lăng		10	10	10	4
		1	Thôn Bình Thượng	X	X	
		2	Thôn Bình Hạ	X	X	X
		3	Thôn Tràng Sơn	X	X	
		4	Thôn Liên Lạc	X	X	
		5	Thôn Sông Hóa	X	X	X
		6	Thôn Thanh Yên	X	X	X
		7	Thôn Cầu Hìn	X	X	
		8	Thôn Nam Hương	X	X	X
		9	Thôn Tân Lập	X	X	
		10	Thôn Nà Nâm	X	X	
10	Xã Vũ Lễ		14	14	14	1
		1	Thôn Lân Kẽm	X	X	X
		2	Thôn Thống Nhất	X	X	
		3	Thôn Quang Minh	X	X	
		4	Thôn Vũ Lâm	X	X	
		5	Thôn Ngả Hai	X	X	
		6	Thôn Quang Tiến	X	X	
		7	Thôn Kha Hạ	X	X	
		8	Thôn Chiến Thắng	X	X	
		9	Thôn Phúc Tiến	X	X	
		10	Thôn Hương Cốc	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		11	Thôn Hoan Trung	X	X	
		12	Thôn Nà Quế	X	X	
		13	Thôn Vũ Sơn	X	X	
		14	Thôn Nà Tân	X	X	
11	Xã Bình Gia		17	17	17	2
		1	Thôn Trần Hưng Đạo	X	X	
		2	Thôn Cam Thủy	X	X	
		3	Thôn 6B	X	X	
		4	Thôn Tòng Chu	X	X	
		5	Thôn Tô Hiệu	X	X	
		6	Thôn Pác Năng	X	X	
		7	Thôn Pá Nim	X	X	
		8	Thôn Yên Bình	X	X	
		9	Thôn Tân Yên	X	X	
		10	Thôn Ngọc Quyển	X	X	
		11	Thôn Phai Danh	X	X	
		12	Thôn Thuần Như	X	X	
		13	Thôn Thảm Sáng	X	X	
		14	Thôn Liên Hợp	X	X	
		15	Thôn Mông Ân	X	X	
		16	Thôn Đồng Hương	X	X	X
		17	Thôn Nà Cướm	X	X	X
12	Xã Hoa Thám		10	10	10	10
		1	Thôn Pác Khiếc	X	X	X
		2	Thôn Hưng Đạo	X	X	X
		3	Thôn Bản Chu	X	X	X
		4	Thôn Bản Nghiu	X	X	X
		5	Thôn Đội Cấn II	X	X	X
		6	Thôn Đội Cấn I	X	X	X
		7	Thôn Bằng Giang	X	X	X
		8	Thôn Tân Hoa	X	X	X
		9	Thôn Nà Pàn	X	X	X
		10	Thôn Vĩnh Quang	X	X	X
13	Xã Hồng Phong		7	7	7	5
		1	Thôn Văn Mịch	X	X	
		2	Thôn Văn Can	X	X	X
		3	Thôn Đoàn Kết	X	X	
		4	Thôn Vằng Phya	X	X	X
		5	Thôn Minh Khai	X	X	X
		6	Thôn Nà Mạ	X	X	X
		7	Thôn Bản Tiến	X	X	X
14	Xã Quý Hòa		6	6	6	6
		1	Thôn Nà Lùng	X	X	X
		2	Thôn Khuổi Lùng	X	X	X
		3	Thôn Khuổi Ngành	X	X	X
		4	Thôn Nà Kéo	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		5	Thôn Vàng Mần	X	X	X
		6	Thôn Khuổi Luông	X	X	X
15	Xã Tân Văn		10	10	10	3
		1	Thôn Bản Hấu	X	X	
		2	Thôn Nà Vước	X	X	
		3	Thôn Kéo Coong	X	X	
		4	Thôn Suối Cáp	X	X	
		5	Thôn Nà Đồng	X	X	
		6	Thôn Bản Hoay	X	X	
		7	Thôn Bản Huấn	X	X	
		8	Thôn Bảo Lộc	X	X	X
		9	Thôn Bản Piò	X	X	X
		10	Thôn Bản Khoang	X	X	X
16	Xã Thiện Hoà		11	11	11	8
		1	Thôn Lân Luông	X	X	X
		2	Thôn Nà Tàn	X	X	
		3	Thôn Thâm Khôn	X	X	
		4	Thôn An Hòa	X	X	
		5	Thôn Nà Lặng	X	X	X
		6	Thôn Bản Pe	X	X	X
		7	Thôn Nà Quảng	X	X	X
		8	Thôn Bản Mè	X	X	X
		9	Thôn Khuổi Mè	X	X	X
		10	Thôn Khuổi Chặng	X	X	X
		11	Thôn Khuổi Cọ	X	X	X
17	Xã Thiện Long		10	10	10	9
		1	Thôn Nà Lù	X	X	
		2	Thôn Tổng Nộc	X	X	X
		3	Thôn Khuổi Kiếc	X	X	X
		4	Thôn Khuổi Hấu	X	X	X
		5	Thôn Khuổi Nà	X	X	X
		6	Thôn Hợp Thành	X	X	X
		7	Thôn Khuổi Bông	X	X	X
		8	Thôn Tân Tiến	X	X	X
		9	Thôn Khuổi Nhuan	X	X	X
		10	Thôn Tà Chu	X	X	X
18	Xã Thiện Thuật		9	9	9	8
		1	Thôn Pác Khuông	X	X	
		2	Thôn Khuổi Cưởm	X	X	X
		3	Thôn Khuổi Hấp	X	X	X
		4	Thôn Bản Chúc	X	X	X
		5	Thôn Bản Quàn	X	X	X
		6	Thôn Quang Trung	X	X	X
		7	Thôn Đình Cam	X	X	X
		8	Thôn Pác Giã	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		9	Thôn Nà Tông	X	X	X
19	Xã Cao Lộc		8	8	8	6
		1	Thôn Bản Dọn	X	X	X
		2	Thôn Bản Héc	X	X	X
		3	Thôn Bản Loà	X	X	X
		4	Thôn Nà Làng	X	X	X
		5	Thôn Bản Rọc	X	X	X
		6	Thôn Nà Sla	X	X	
		7	Thôn Nà Mon	X	X	
		8	Thôn Bản Cườm	X	X	X
20	Xã Ba Sơn		13	13	13	2
		1	Thôn Pò Mã	X	X	
		2	Thôn Thạch Khuyên	X	X	
		3	Thôn Xuất Lễ	X	X	
		4	Thôn Tân Cương	X	X	
		5	Thôn Nà Xía	X	X	
		6	Thôn Bản Ranh	X	X	
		7	Thôn Bản vàng	X	X	
		8	Thôn Cao Lâu	X	X	
		9	Thôn Nà Va	X	X	
		10	Thôn Đoàn Kết	X	X	
		11	Thôn Bản Xâm	X	X	
		12	Thôn Co Loi	X	X	X
		13	Thôn Khuổi Phiêng	X	X	X
21	Xã Công Sơn		9	9	9	6
		1	Thôn Bản Luận	X	X	X
		2	Thôn Bản Lành	X	X	
		3	Thôn Kéo Cặp	X	X	X
		4	Thôn Hải Yên	X	X	
		5	Thôn Co Riêng	X	X	
		6	Thôn Nhọt Nặm	X	X	X
		7	Thôn Lục Bó	X	X	X
		8	Thôn Ngàn Pắc	X	X	X
		9	Thôn Pắc Dây	X	X	X
22	Xã Đồng Đăng		20	20	20	1
		1	Thôn Lò Rèn	X	X	
		2	Thôn Dây Thép	X	X	
		3	Thôn Ga	X	X	
		4	Thôn Nam Quan	X	X	
		5	Thôn Hoàng Văn Thụ	X	X	
		6	Thôn Hữu Nghị	X	X	
		7	Thôn Phú Bình	X	X	
		8	Thôn Phú Xá	X	X	
		9	Thôn Phú Lộc	X	X	
		10	Thôn Tân Tiến	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		11	Thôn Nhất Tâm	X	X	
		12	Thôn Tam Lung	X	X	
		13	Thôn Thụy Hùng	X	X	
		14	Thôn Còn Pheo	X	X	X
		15	Thôn Bảo Lâm	X	X	
		16	Thôn Còn Kéo	X	X	
		17	Thôn Pò Nhùng	X	X	
		18	Thôn Còn Khoang	X	X	
		19	Thôn Hồng Phong	X	X	
		20	Thôn Còn Quyền	X	X	
23	Xã Chi Lăng		25	25	25	0
		1	Thôn Đoàn Kết	X	X	
		2	Thôn Thống Nhất 2	X	X	
		3	Thôn Ga Bắc	X	X	
		4	Thôn Ga Nam	X	X	
		5	Thôn Tiên Phong	X	X	
		6	Thôn Hữu Nghị	X	X	
		7	Thôn Than Muội	X	X	
		8	Thôn Lũng Cút	X	X	
		9	Thôn Hòa Bình 2	X	X	
		10	Thôn Hòa Bình 1	X	X	
		11	Thôn Làng Thành	X	X	
		12	Thôn Làng Trung	X	X	
		13	Thôn Hợp Tiến	X	X	
		14	Thôn Trung Tâm	X	X	
		15	Thôn Yên Bình	X	X	
		16	Thôn Đồng Bành	X	X	
		17	Thôn Trung Thịnh	X	X	
		18	Thôn Làng Thượng	X	X	
		19	Thôn Pha Lác	X	X	
		20	Thôn Mã Yên	X	X	
		21	Thôn Ba Đẳng	X	X	
		22	Thôn Quán Bầu	X	X	
		23	Thôn Đồng Đình	X	X	
		24	Thôn Xóm Mới	X	X	
		25	Thôn Chi Lăng	X	X	
24	Xã Bằng Mạc		12	12	12	1
		1	Thôn Gia Lộc	X	X	
		2	Thôn Cầu Bóng	X	X	
		3	Thôn Lũng Mát	X	X	
		4	Thôn Thượng Cường	X	X	
		5	Thôn Khòn Sâu	X	X	
		6	Thôn Chợ Hoàng	X	X	
		7	Thôn Làng Khoác	X	X	
		8	Thôn Làng Phiêng	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		9	Thôn Đông Quan	X	X	
		10	Thôn Cao Minh	X	X	
		11	Thôn Bằng Hữu	X	X	
		12	Thôn Pá Tào	X	X	X
25	Xã Chiến Thắng		12	12	12	12
		1	Thôn Hợp Nhất	X	X	X
		2	Thôn Vân An	X	X	X
		3	Thôn Hồng Tân	X	X	X
		4	Thôn Hợp Tiến	X	X	X
		5	Thôn Nà Hà	X	X	X
		6	Thôn Háng Vĩ	X	X	X
		7	Thôn Nà Nhi	X	X	X
		8	Thôn Nà Dạ	X	X	X
		9	Thôn Liên Sơn	X	X	X
		10	Thôn Bản Dù	X	X	X
		11	Thôn Nà Pát	X	X	X
		12	Thôn Bản Thí	X	X	X
26	Xã Nhân lý		12	12	12	6
		1	Thôn Lạng Giai	X	X	
		2	Thôn Làng Chiềng	X	X	
		3	Thôn Khun Tiếm	X	X	X
		4	Thôn Mai Sao	X	X	
		5	Thôn Nà Sèn	X	X	
		6	Thôn Sao Hạ	X	X	
		7	Thôn Sao Thượng	X	X	
		8	Thôn Tổng Cút	X	X	X
		9	Thôn Bắc Phù	X	X	X
		10	Thôn Khuổi Kháo	X	X	X
		11	Thôn Lâm Sơn	X	X	X
		12	Thôn Hợp Nhất	X	X	X
27	Xã Quan Sơn		8	8	8	5
		1	Thôn Co Hương	X	X	X
		2	Thôn Mè Thịnh	X	X	X
		3	Thôn Suối Mạ	X	X	X
		4	Thôn Củ Na	X	X	X
		5	Thôn Làng Mùn	X	X	
		6	Thôn Làng Hăng	X	X	
		7	Thôn Làng Thượng	X	X	
		8	Thôn Làng Trang	X	X	X
28	Xã Vạn Linh		15	15	15	1
		1	Thôn Mỏ Rọ	X	X	
		2	Thôn Phố Mới	X	X	
		3	Thôn Làng Thượng	X	X	
		4	Thôn Xa Đán	X	X	
		5	Thôn Hàm Rồng	X	X	
		6	Thôn Mỏ Cây	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		7	Thôn Đông Thành	X	X	
		8	Thôn Làng Gia	X	X	
		9	Thôn Làng Càng	X	X	
		10	Thôn Hòa Bình	X	X	
		11	Thôn Thống Nhất	X	X	
		12	Thôn Giáp Thượng	X	X	
		13	Thôn Thần Lăng	X	X	X
		14	Thôn Nam Lân	X	X	
		15	Thôn Y Tịch	X	X	
29	Xã Đình Lập		14	14	14	1
		1	Thôn Tân Tiến	X	X	
		2	Thôn Thành Công	X	X	
		3	Thôn Hòa Bình	X	X	
		4	Thôn Tân Thịnh	X	X	
		5	Thôn Bình An	X	X	
		6	Thôn Đại An	X	X	
		7	Thôn Yên Vượng	X	X	X
		8	Thôn Nà Pá	X	X	
		9	Thôn Tà Hón	X	X	
		10	Thôn Kim Quán	X	X	
		11	Thôn Hòa Bình 1	X	X	
		12	Thôn Bình Chương	X	X	
		13	Thôn An Bình	X	X	
		14	Thôn Quyết Tiến	X	X	
30	Xã Châu Sơn		11	11	11	2
		1	Thôn Bản Hà	X	X	
		2	Thôn Bắc Lăng	X	X	
		3	Thôn Lâm Phú	X	X	
		4	Thôn Sơn Thịnh	X	X	
		5	Thôn Khe Pặn	X	X	X
		6	Thôn Thống Nhất	X	X	
		7	Thôn Khe Luồng	X	X	X
		8	Thôn Quang Hòa	X	X	
		9	Thôn Hợp Nhất	X	X	
		10	Thôn Cường Lợi	X	X	
		11	Thôn Đồng Thắng	X	X	
31	Xã Kiên Mộc		15	15	15	3
		1	Thôn Bản Vần	X	X	
		2	Thôn Nà Thuộc	X	X	
		3	Thôn Bắc Xa	X	X	
		4	Thôn Bản Háng	X	X	
		5	Thôn Bản Hang	X	X	
		6	Thôn Bản Phục	X	X	X
		7	Thôn Bản Chạo	X	X	
		8	Thôn Bản Lự	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		9	Thôn Bản Mục	X	X	X
		10	Thôn Bình An	X	X	X
		11	Thôn Bính Xá	X	X	
		12	Thôn Bản Mọi	X	X	
		13	Thôn Bản Xá	X	X	
		14	Thôn Pò Háng	X	X	
		15	Thôn Bản Chắt	X	X	
32	Xã Thái Bình		16	16	16	0
		1	Thôn Thống Nhất A	X	X	
		2	Thôn Đoàn Kết	X	X	
		3	Thôn Bình Nguyên	X	X	
		4	Thôn Thái Bình	X	X	
		5	Thôn Bản Mục	X	X	
		6	Thôn Hòa An	X	X	
		7	Thôn Bản Chu	X	X	
		8	Thôn Khe Đa	X	X	
		9	Thôn Lâm Ca	X	X	
		10	Thôn Khe Dăm	X	X	
		11	Thôn Thống Nhất	X	X	
		12	Thôn Hợp Thành	X	X	
		13	Thôn Hưng Thái	X	X	
		14	Thôn Bình Lâm	X	X	
		15	Thôn Khe Ca	X	X	
		16	Thôn Bình Thắng	X	X	
33	Xã Hữu Lũng		16	16	13	0
		1	Thôn Tân Mỹ	X	X	
		2	Thôn Tân Lập	X		
		3	Thôn An Ninh	X		
		4	Thôn Na Đâu	X		
		5	Thôn Cầu Mươi	X	X	
		6	Thôn Sơn Hà	X	X	
		7	Thôn Na Hoa	X	X	
		8	Thôn Dốc Mới	X	X	
		9	Thôn Làng Càn	X	X	
		10	Thôn Đồng Lai	X	X	
		11	Thôn Bãi Vàng	X	X	
		12	Thôn Sậy	X	X	
		13	Thôn Ngọc Thành	X	X	
		14	Thôn Đồng Gia	X	X	
		15	Thôn Tân Hoa	X	X	
		16	Thôn Phú Vị	X	X	
34	Xã Cai Kinh		12	12	10	1
		1	Thôn Loi	X	X	X
		2	Thôn Bãi Danh	X	X	
		3	Thôn Đăng	X	X	
		4	Thôn Hạ	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		5	Thôn Yên Vượng	X	X	
		6	Thôn Chục Quan	X	X	
		7	Thôn Phú Hồng	X	X	
		8	Thôn Đồng Vân	X		
		9	Thôn Hồng Kết	X	X	
		10	Thôn Cai Kinh	X	X	
		11	Thôn Ba Nàng	X	X	
		12	Thôn Thuốc Sơn	X		
35	Xã Hữu Liên		9	6	9	2
		1	Thôn Cầu Gạo	X	X	
		2	Thôn Làng Áng		X	
		3	Thôn Chùa Coong	X	X	
		4	Thôn Diễn		X	
		5	Thôn Chùa		X	
		6	Thôn Ba Lặng	X	X	X
		7	Thôn Đoàn Kết	X	X	
		8	Thôn Làng Bên	X	X	
		9	Thôn Lân Châu	X	X	X
36	Xã Tân Thành		22	22	22	0
		1	Thôn Suối Trà	X	X	
		2	Thôn Hoà Bình	X	X	
		3	Thôn Đồng Liên	X	X	
		4	Thôn Chiến Thắng	X	X	
		5	Thôn Quyết Tiến	X	X	
		6	Thôn Đoàn Kết	X	X	
		7	Thôn Trại Dạ	X	X	
		8	Thôn Đồng Cây	X	X	
		9	Thôn Làng Ngôn	X	X	
		10	Thôn Vườn Chè	X	X	
		11	Thôn Khuôn Dầu	X	X	
		12	Thôn Bắc Lệ	X	X	
		13	Thôn Gốc Gạo	X	X	
		14	Thôn Ao Vây	X	X	
		15	Thôn Làng Cống	X	X	
		16	Thôn Cây Sấu	X	X	
		17	Thôn Rừng Cẩm Chằm Non	X	X	
		18	Thôn Việt Thắng Hang Đỏ	X	X	
		19	Thôn Phương Thịnh	X	X	
		20	Thôn Đồng Thủy	X	X	
		21	Thôn Hòa Lạc	X	X	
		22	Thôn Chín Tư Chín Sáu	X	X	
37	Xã Thiện Tân		14	14	14	1
		1	Thôn Đồng Tiến	X	X	
		2	Thôn Làng Cà	X	X	
		3	Thôn Làng Gia	X	X	
		4	Thôn Mỏ Âm	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		5	Thôn Quyết Tiến	X	X	
		6	Thôn Làng Trang	X	X	
		7	Thôn Dân Tiến	X	X	
		8	Thôn Đá Mài	X	X	
		9	Thôn Tân Lập	X	X	
		10	Thôn Hợp Thành	X	X	
		11	Thôn Đoàn Kết	X	X	
		12	Thôn Thống Nhất	X	X	X
		13	Thôn Diên	X	X	
		14	Thôn Lay	X	X	
38	Xã Tuấn Sơn		19	19	12	0
		1	Thôn Thị Hòa	X		
		2	Thôn Hòa Thắng	X		
		3	Thôn Lán Thán	X	X	
		4	Thôn Đất Đỏ	X	X	
		5	Thôn Suối Ngang	X		
		6	Thôn Voi Xô	X	X	
		7	Thôn Bảo Đài	X	X	
		8	Thôn Minh Hòa	X		
		9	Thôn Xa	X	X	
		10	Thôn Keo	X		
		11	Thôn Cầ Ngoài	X		
		12	Thôn Cầ Trong	X	X	
		13	Thôn Bến Lường	X		
		14	Thôn Lót Bò Các	X	X	
		15	Thôn Văn Miêu	X	X	
		16	Thôn Đồn Vàng	X	X	
		17	Thôn Coóc Mò	X	X	
		18	Thôn Hố Mười	X	X	
		19	Thôn Minh Sơn	X	X	
39	Xã Vân Nham		21	21	21	0
		1	Thôn Phổng	X	X	
		2	Thôn Gióng	X	X	
		3	Thôn Cảo	X	X	
		4	Thôn Đô Lương	X	X	
		5	Thôn Đồng Mỹ	X	X	
		6	Thôn Thuyền Hét	X	X	
		7	Thôn Cốc Lùng	X	X	
		8	Thôn Đập	X	X	
		9	Thôn Toàn Tâm	X	X	
		10	Thôn Vận	X	X	
		11	Thôn Lương	X	X	
		12	Thôn Đồng Khu	X	X	
		13	Thôn Bến Cát	X	X	
		14	Thôn Nhị Liên	X	X	
		15	Thôn Đồng Tâm	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		16	Thôn Minh Lễ	X	X	
		17	Thôn Tân Minh	X	X	
		18	Thôn Tân Thịnh	X	X	
		19	Thôn Tân Đoàn	X	X	
		20	Thôn Tân Na	X	X	
		21	Thôn Tân Nhiên	X	X	
40	Xã Yên Bình		15	13	12	4
		1	Thôn Kép	X	X	
		2	Thôn Kép III	X	X	
		3	Thôn Bầm		X	
		4	Thôn Rẫy		X	
		5	Thôn Bông	X	X	
		6	Thôn Trắng	X	X	
		7	Thôn Trang Xa	X	X	
		8	Thôn Đồng Bụt	X		
		9	Thôn Làng Lý	X		
		10	Thôn Hồng Gạo	X	X	
		11	Thôn Đồng La	X	X	X
		12	Thôn Đồng Bura	X		
		13	Thôn Vĩnh Yên	X	X	X
		14	Thôn Đồng Hương	X	X	X
		15	Thôn Hòa Bình	X	X	X
41	Xã Lộc Bình		24	24	24	1
		1	Thôn Chộc Văng	X	X	
		2	Thôn Bản Kho	X	X	
		3	Thôn Cầu Lắm	X	X	
		4	Thôn Nhà Thờ	X	X	
		5	Thôn Pò Mực	X	X	
		6	Thôn Hòa Bình	X	X	
		7	Thôn Lao Động	X	X	
		8	Thôn Minh Khai	X	X	
		9	Thôn Phiêng Quăn	X	X	
		10	Thôn Bản Gia	X	X	
		11	Thôn Khuổi Thút	X	X	X
		12	Thôn Bản Khiêng	X	X	
		13	Thôn Khòn Thống	X	X	
		14	Thôn Hữu Khánh	X	X	
		15	Thôn Đồng Tâm	X	X	
		16	Thôn Khòn Quắc	X	X	
		17	Thôn Đồng Bục	X	X	
		18	Thôn Pò Lạn Pò Vèn	X	X	
		19	Thôn Đoàn Kết	X	X	
		20	Thôn Xuân Lễ	X	X	
		21	Thôn Bằng Khánh	X	X	
		22	Thôn Khánh Xuân	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		23	Thôn Bản Mặn	X	X	
		24	Thôn Tầm Líp	X	X	
42	Xã Khuất Xá		11	11	11	0
		1	Thôn Tỉnh Bắc	X	X	
		2	Thôn Tỉnh Gia	X	X	
		3	Thôn Tam Gia	X	X	
		4	Thôn Bản Lòng Pò Bó	X	X	
		5	Thôn Pò Có	X	X	
		6	Thôn Nà Căng	X	X	
		7	Thôn Bản Căng	X	X	
		8	Thôn Liên Hợp	X	X	
		9	Thôn Bản Chu	X	X	
		10	Thôn Pò Loỏng	X	X	
		11	Thôn Hợp Thành	X	X	
43	Xã Lợi Bắc		9	9	9	2
		1	Thôn Khòn Cháo - Co Cai	X	X	
		2	Thôn Khòn Sè	X	X	
		3	Thôn Hợp Nhất	X	X	
		4	Thôn Nà Làng	X	X	
		5	Thôn Đoàn Kết	X	X	
		6	Thôn Thông Nhất	X	X	
		7	Thôn Nà Xóm	X	X	X
		8	Thôn Phai Vải	X	X	X
		9	Thôn Lợi Bắc	X	X	
44	Xã Mẫu Sơn		12	12	12	4
		1	Thôn Bản Khoai	X	X	
		2	Thôn Long Đầu	X	X	
		3	Thôn Cốc Nhãn	X	X	
		4	Thôn Chi Ma	X	X	
		5	Thôn Bản Phái	X	X	
		6	Thôn Bản Roọc	X	X	X
		7	Thôn Bản Thín	X	X	
		8	Thôn Bản Luồng	X	X	
		9	Thôn Bản Giếng	X	X	
		10	Thôn Lập Pịa	X	X	X
		11	Thôn Trà Ký	X	X	X
		12	Thôn Khuổi Tằng	X	X	X
45	Xã Na Dương		27	27	27	1
		1	Thôn Khòn Tòng	X	X	
		2	Thôn 4	X	X	
		3	Thôn 5A	X	X	
		4	Thôn 5B	X	X	
		5	Thôn 6	X	X	
		6	Thôn 7+9	X	X	
		7	Thôn 8+10	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		8	Thôn Na Dương	X	X	
		9	Thôn Tân Tiến	X	X	
		10	Thôn Sơn Hà	X	X	
		11	Thôn Bằng Qua	X	X	
		12	Thôn Dinh Chùa	X	X	
		13	Thôn Nà Già	X	X	
		14	Thôn Bản Tấu	X	X	
		15	Thôn Bản Mới	X	X	
		16	Thôn Sĩ Nghiều	X	X	
		17	Thôn Pò Lợi	X	X	
		18	Thôn Bản Quấn	X	X	
		19	Thôn Hua Cầu	X	X	
		20	Thôn Thông Niêng	X	X	
		21	Thôn Mới	X	X	
		22	Thôn Bản Nùng	X	X	
		23	Thôn Nà Miên	X	X	
		24	Thôn Song Sài	X	X	X
		25	Thôn Nà Ái	X	X	
		26	Thôn Pò Kính	X	X	
		27	Thôn Nà Pè	X	X	
46	Xã Thống Nhất		20	20	20	12
		1	Thôn Khòn Chả	X	X	X
		2	Thôn Vân Mộng	X	X	
		3	Thôn Hợp Nhất	X	X	X
		4	Thôn Xuân Tinh	X	X	
		5	Thôn Tầm Khuôi	X	X	
		6	Thôn Như Khuê	X	X	
		7	Thôn Nà Pán	X	X	
		8	Thôn Nà Mò	X	X	X
		9	Thôn Pò Mạ	X	X	
		10	Thôn Bó Tàng	X	X	X
		11	Thôn Minh Hiệp	X	X	
		12	Thôn Khuôn Săm	X	X	X
		13	Thôn Minh Phát	X	X	X
		14	Thôn Bản Đóc	X	X	
		15	Thôn Hiệp Hạ	X	X	X
		16	Thôn Suối Vầm	X	X	X
		17	Thôn Suối Lông	X	X	X
		18	Thôn Đoàn Kết	X	X	X
		19	Thôn Vinh Tiên	X	X	X
		20	Thôn Bộ	X	X	X
47	Xã Xuân Dương		14	14	14	11
		1	Thôn Nà Pá	X	X	X
		2	Thôn Bản Tó	X	X	X
		3	Thôn Khòn Mùm	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		4	Thôn Cốc Sâu	X	X	X
		5	Thôn Co Chí	X	X	
		6	Thôn Nậm Đàng	X	X	X
		7	Thôn Khau Kheo	X	X	X
		8	Thôn Phạ Thác	X	X	X
		9	Thôn Khuổi Thuron	X	X	X
		10	Thôn Ái Quốc	X	X	X
		11	Thôn Pò Đồn	X	X	X
		12	Thôn Hang Ủ	X	X	
		13	Thôn Pò Chang	X	X	
		14	Thôn Co Hồng	X	X	X
48	Xã Tràng Định		12	12	12	0
		1	Thôn Nà Noọng	X	X	
		2	Thôn Đề Thám	X	X	
		3	Thôn Pác Luồng	X	X	
		4	Thôn Nà Pài	X	X	
		5	Thôn Phan Thanh	X	X	
		6	Thôn Bắc Ái	X	X	
		7	Thôn Hùng Sơn	X	X	
		8	Thôn Nà Chùa	X	X	
		9	Thôn Bản Piêng	X	X	
		10	Thôn Quyền A	X	X	
		11	Thôn Bản Nhàn	X	X	
		12	Thôn Hùng Việt	X	X	
49	Xã Đoàn Kết		8	8	8	4
		1	Thôn Vĩnh Tiến	X	X	
		2	Thôn Hợp Thành	X	X	
		3	Thôn Khuổi Bãy	X	X	X
		4	Thôn Quyết Thắng	X	X	X
		5	Thôn Cao Minh	X	X	X
		6	Thôn Khuổi Lằm	X	X	
		7	Thôn Thống Nhất	X	X	
		8	Thôn Khuổi Sả	X	X	X
50	Xã Kháng Chiến		10	10	10	2
		1	Thôn Pác Pầu	X	X	
		2	Thôn Trung Thành	X	X	X
		3	Thôn Pò Khảo	X	X	
		4	Thôn 3	X	X	
		5	Thôn Tân Minh	X	X	
		6	Thôn Bản Trại	X	X	
		7	Thôn Bản Nặm	X	X	
		8	Thôn Nà Trà	X	X	
		9	Thôn Hòa Bình	X	X	
		10	Thôn 6	X	X	X
51	Xã Quốc Khánh		13	13	13	2

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		1	Thôn Nà Nưa	X	X	
		2	Thôn Bản Phạc	X	X	
		3	Thôn An Khuyến	X	X	
		4	Thôn Long Thịnh	X	X	
		5	Thôn Cao Lan	X	X	
		6	Thôn Nà Pàn	X	X	X
		7	Thôn Mậu Đót	X	X	
		8	Thôn Tri Phương	X	X	
		9	Thôn Phi Mỹ	X	X	
		10	Thôn Nà Ván	X	X	
		11	Thôn Lũng Slàng	X	X	X
		12	Thôn Đông Bắc	X	X	
		13	Thôn Đội Cấn	X	X	
52	Xã Quốc Việt		8	8	8	4
		1	Thôn 1	X	X	X
		2	Thôn 2	X	X	X
		3	Thôn 3	X	X	X
		4	Thôn Pác Lạn	X	X	X
		5	Thôn Nà Linh	X	X	
		6	Thôn Bình Độ	X	X	
		7	Thôn Nà Pò	X	X	
		8	Thôn Nà Dài	X	X	
53	Xã Tân Tiến		12	12	12	8
		1	Thôn Tân Yên	X	X	X
		2	Thôn Kéo Cà	X	X	X
		3	Thôn Bản Châu	X	X	
		4	Thôn Áng Mò	X	X	X
		5	Thôn Nà Háo	X	X	X
		6	Thôn Pò Kiên	X	X	X
		7	Thôn Khuổi Biếp	X	X	X
		8	Thôn Nà Múc	X	X	X
		9	Thôn Pàn Đào	X	X	
		10	Thôn Kim Đồng	X	X	
		11	Thôn Hợp Lực	X	X	
		12	Thôn Khau Luông	X	X	X
54	Xã Thất Khê		20	20	20	0
		1	Thôn Phiêng Luông	X	X	
		2	Thôn Pò Bó	X	X	
		3	Thôn Bình Lâm	X	X	
		4	Thôn Cáp Kê	X	X	
		5	Thôn Nà Phục	X	X	
		6	Thôn Đại Đồng	X	X	
		7	Thôn Nà Vài	X	X	
		8	Thôn Nà Cạn	X	X	
		9	Thôn Nà Nghiều	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		10	Thôn 1	X	X	
		11	Thôn 2	X	X	
		12	Thôn 3	X	X	
		13	Thôn 4	X	X	
		14	Thôn Bản Mới	X	X	
		15	Thôn Bản Chang	X	X	
		16	Thôn Hang Đông	X	X	
		17	Thôn Chi Lăng	X	X	
		18	Thôn Khảo Bàn	X	X	
		19	Thôn Chí Minh	X	X	
		20	Thôn Nà Cáo	X	X	
55	Xã Văn Lãng		12	12	12	5
		1	Thôn Công Lý	X	X	X
		2	Thôn Thành Hoà	X	X	X
		3	Thôn Tân Thành	X	X	
		4	Thôn Tân Lang	X	X	
		5	Thôn Tân Tác	X	X	X
		6	Thôn Liên Sơn	X	X	
		7	Thôn Bắc La	X	X	
		8	Thôn Sơn Thủy	X	X	X
		9	Thôn Vinh Quang	X	X	X
		10	Thôn Bắc Việt	X	X	
		11	Thôn Liên Hợp	X	X	
		12	Thôn Tân Việt	X	X	
56	Xã Hoàng Văn Thụ		20	20	20	0
		1	Thôn Nhạc Kỳ	X	X	
		2	Thôn Lương Thác	X	X	
		3	Thôn Nhân Lý	X	X	
		4	Thôn Quyết Thắng	X	X	
		5	Thôn Thạch Loan	X	X	
		6	Thôn Cốc Mặn	X	X	
		7	Thôn Lậu Cáy	X	X	
		8	Thôn Hồng Thái	X	X	
		9	Thôn Pác Bó	X	X	
		10	Thôn Nà Kéo Mới	X	X	
		11	Thôn Tân Yên	X	X	
		12	Thôn Hợp Nhất	X	X	
		13	Thôn Tân Mỹ	X	X	
		14	Thôn Cốc Nam	X	X	
		15	Thôn Thống Nhất	X	X	
		16	Thôn Quyết Tiến	X	X	
		17	Thôn Pò Chải	X	X	
		18	Thôn Tân Thanh	X	X	
		19	Thôn Nà Tổng	X	X	
		20	Thôn Bản Đuốc	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
57	Xã Hội Hoan		11	11	11	9
		1	Thôn Háng Van - Bản Kìa	X	X	
		2	Thôn Bản Bềng	X	X	X
		3	Thôn Phiêng Liệt	X	X	X
		4	Thôn Cốc Lào	X	X	X
		5	Thôn Bản Van	X	X	
		6	Thôn Hòa Lạc	X	X	X
		7	Thôn Tác Chiến	X	X	X
		8	Thôn Bản Cáp	X	X	X
		9	Thôn Cương Quyết	X	X	X
		10	Thôn Quảng Lộng	X	X	X
		11	Thôn Quảng Sơn	X	X	X
58	Xã Na Sầm		14	14	14	1
		1	Thôn 1	X	X	
		2	Thôn 2	X	X	
		3	Thôn 3	X	X	
		4	Thôn 4	X	X	
		5	Thôn An Hùng	X	X	
		6	Thôn Đoàn Kết	X	X	
		7	Thôn Đồng Tân	X	X	
		8	Thôn Đồng Tiến	X	X	
		9	Thôn Lũng Vài	X	X	
		10	Thôn Tân Việt	X	X	
		11	Thôn Hoàng Việt	X	X	
		12	Thôn Khun Pinh	X	X	
		13	Thôn Thông Nhất	X	X	
		14	Thôn Hòa Bình	X	X	X
59	Xã Thụy Hùng		12	12	12	0
		1	Thôn Đàng Van	X	X	
		2	Thôn Pác Cú	X	X	
		3	Thôn Hành Thanh	X	X	
		4	Thôn Thanh Long	X	X	
		5	Thôn Nà Phán	X	X	
		6	Thôn Khuổi Thâm	X	X	
		7	Thôn Đoàn Kết	X	X	
		8	Thôn Na Hình	X	X	
		9	Thôn Pá Tấp	X	X	
		10	Thôn Trùng Khánh	X	X	
		11	Thôn Bản Mạnh	X	X	
		12	Thôn Nà Tổng	X	X	
60	Xã Văn Quan		13	13	13	8
		1	Thôn Nà Lộc	X	X	X
		2	Thôn Tâm An	X	X	
		3	Thôn Đức Tâm	X	X	
		4	Thôn Đức Hình	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		5	Thôn Tân Thanh	X	X	
		6	Thôn Tu Đôn	X	X	
		7	Thôn Khòn Hẩu	X	X	X
		8	Thôn Nà Thượng	X	X	X
		9	Thôn Hà Quảng	X	X	X
		10	Thôn Tú Xuyên	X	X	X
		11	Thôn Bản Riêng	X	X	X
		12	Thôn Bản Mù	X	X	X
		13	Thôn Nà Lốc	X	X	X
61	Xã Diêm He		16	16	16	2
		1	Thôn Song Giang	X	X	
		2	Thôn Khun Pầu	X	X	
		3	Thôn Nà Súng	X	X	
		4	Thôn Bản Làn	X	X	
		5	Thôn Diêm He	X	X	
		6	Thôn Phú Nhuận	X	X	
		7	Thôn Bản Hẻo	X	X	
		8	Thôn Trấn Ninh	X	X	
		9	Thôn Phù Huê	X	X	X
		10	Thôn Phiêng Lầy	X	X	
		11	Thôn Bản Nhang	X	X	
		12	Thôn Bản Thượng	X	X	
		13	Thôn Bản Hạ	X	X	X
		14	Thôn Khòn Cải	X	X	
		15	Thôn Vân Mộng	X	X	
		16	Thôn Việt Yên	X	X	
62	Xã Khánh Khê		18	18	18	9
		1	Thôn Đồng Phú	X	X	
		2	Thôn Bản Khính	X	X	
		3	Thôn Thanh Sơn	X	X	X
		4	Thôn Trung Giáp	X	X	X
		5	Thôn Trung Sơn	X	X	X
		6	Thôn Nà Bản	X	X	X
		7	Thôn Đồng Vắn	X	X	X
		8	Thôn Trảng Các	X	X	
		9	Thôn Nà Tao	X	X	
		10	Thôn Khau Đẳng	X	X	X
		11	Thôn Bản Mới	X	X	X
		12	Thôn Nà Riêng	X	X	
		13	Thôn Bình Trung	X	X	
		14	Thôn Chiến Thắng	X	X	X
		15	Thôn Khuổi Mạ	X	X	
		16	Thôn Long Trảng	X	X	X
		17	Thôn Xuân Long	X	X	
		18	Thôn Long Quế	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
63	Xã Tân Đoàn		14	14	14	7
		1	Thôn Nậm Rạt	X	X	X
		2	Thôn Phai Rọ	X	X	X
		3	Thôn Ba Xã	X	X	X
		4	Thôn Khòn Cái	X	X	X
		5	Thôn Còn Riêng	X	X	X
		6	Thôn Phai Làng	X	X	X
		7	Thôn Còn Chuông	X	X	
		8	Thôn Đoàn Kết	X	X	X
		9	Thôn Thống Nhất	X	X	
		10	Thôn Tổng Han	X	X	
		11	Thôn Sài Hồ	X	X	
		12	Thôn Tầm Danh	X	X	
		13	Thôn Tân Tiến	X	X	
		14	Thôn Bản Cắm	X	X	
64	Xã Tri Lễ		11	11	11	0
		1	Thôn Bản Chặng	X	X	
		2	Thôn Bản Sớ	X	X	
		3	Thôn Bản Rươi	X	X	
		4	Thôn Nà Thang	X	X	
		5	Thôn Bản Téng	X	X	
		6	Thôn Pá Hà	X	X	
		7	Thôn Nà Chuông	X	X	
		8	Thôn Bản Bang	X	X	
		9	Thôn Nà Bó	X	X	
		10	Thôn Lũng Phúc	X	X	
		11	Thôn Bản Châu	X	X	
65	Xã Yên Phúc		20	20	20	13
		1	Thôn Xuân Mai	X	X	
		2	Thôn Bản Cườm	X	X	X
		3	Thôn Bình Phúc	X	X	
		4	Thôn Khòn Mới	X	X	
		5	Thôn Chợ Bãi	X	X	
		6	Thôn Bắc	X	X	
		7	Thôn Trung	X	X	
		8	Thôn Nam	X	X	X
		9	Thôn Đông	X	X	
		10	Thôn Tây A	X	X	X
		11	Thôn Tây B	X	X	X
		12	Thôn Bình Đăng	X	X	X
		13	Thôn Bản Noóc	X	X	X
		14	Thôn Cốc Phường	X	X	X
		15	Thôn Tân Tiến	X	X	X
		16	Thôn Nà Mìn	X	X	X
		17	Thôn Ích Hữu	X	X	X
		18	Thôn Quang Bí	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		19	Thôn Bản Thí	X	X	X
		20	Thôn Nà Thòa	X	X	X